

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS- ST
Ngày: 17- 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Trí.
Ông Nguyễn Văn Tệt.
Ông Lê Văn Thung.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn O, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; cư trú (HKTT): Ấp Tân H, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1955 và bà Lê Thị L, sinh năm 1955; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 24- 6- 2019; tạm giam: Ngày 27- 6- 2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Tấn Tới- Chi nhánh Công ty Luật TNHH Luật Hoàng và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Văn Đ, sinh năm 1975 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Thúy N sinh năm 1989 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Phú Y, xã An L2, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Chí H1, sinh năm 1997 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp An T, xã An B, thị xã Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người biết sự việc:* Lê Thị L, sinh năm 1955 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23- 6- 2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp cùng Công an xã An L2, huyện Tam N và Công an huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang Lê Văn O đang điều khiển xe gắn máy mang biển kiểm soát 66N1- 361.xx có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (ma túy tổng hợp) tại khu vực bến xe Hùng C thuộc ấp Phú Y, xã An L2, huyện Tam N. Qua kiểm tra phát hiện ba lô bằng vải màu đỏ- đen- trắng để phía trước xe, bên trong ba lô có 01 túi nhựa màu trắng chứa tổng cộng 20.795 viên nén, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp nên tiến hành thu giữ (được niêm phong trong thùng giấy màu trắng xanh, có in nhãn hiệu Lavie, có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã An L2, huyện Tam N, bên trong có 01 túi nhựa màu trắng loại nắp kẹp hàn kín (ký hiệu số 1) và 7 bì ni lon hàn kín (ký hiệu từ số 2 đến số 8).

Kiểm tra thu giữ trên người O gồm: Trong túi quần bên trái, phía trước phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Nokia- X1, màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, gồm sim 1 số 0971247257, sim 2 số 03375597xx và 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu vàng đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm sim 1 số 03878837xx, sim 2 không kiểm tra được số (sim Campuchia). Trong túi quần bên phải, phía sau có 01 cái bóp da màu đen bên trong có 585.000 đồng; 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn O và 01 xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 66N1- 361.xx có số khung 1710JY241xxx, số máy E3T6E352xxx.

Bản kết luận giám định số 501/KL- KTHS ngày 25- 6- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Các viên nén màu xanh, hình trái tim, viên nén bị bể thành dạng bột và viên nén bị bể không rõ hình chứa trong túi nhựa màu trắng ghi ký hiệu số 01 và các viên nén màu xanh, hình tròn chứa trong 07 bìch ni lon ghi ký hiệu từ số 2 đến số 8. Tổng cộng 20.795 viên nén được niêm phong trong cùng thùng giấy gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 7.228,082 gam loại MDMA (thường gọi là thuốc lắc) thuộc số thứ tự 27 Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ.

Trước Cơ quan điều tra, Lê Văn O thừa nhận mình có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thuê cho một người lạ từ cửa khẩu Quốc tế Dinh B2, huyện Tân Hg, tỉnh Đồng Tháp về Việt Nam rồi đem giao hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên trước đó O còn khai nhận đã vận chuyển trót lọt 02 lần, hành vi phạm tội của O cụ thể như sau:

Lê Văn O, sinh năm 1983 ngụ ấp Tân H, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp. Hàng ngày O thường đến quán nước giải khát xxx do Võ Văn Đ, sinh năm 1975 ngụ ấp Tân H, xã Tân P, huyện Thanh B1, tỉnh Đồng Tháp làm chủ quán, từ đó O và Đ quen biết nhau. Khoảng tháng 6 năm 2019, O đến quán nước xxx ngồi nói chuyện chơi với Đ, Đ thấy O bị thương ở tay và hiện không có việc làm, không có tiền tiêu xài, âm nhớ lại trước đây có người nam lạ mặt cần người chở đồ thuê và có cho số điện thoại di động 0344952xxx nên Đ mới nói với O: *“Có người cần chở đồ thuê mày có chở không?”*, O nói: *“Có”* nên Đ đọc số điện thoại di động 0344952xxxx của người này để O tự liên lạc thỏa thuận việc chở thuê.

Sau đó, O dùng số điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại di động 0344952xxx và hỏi: *“Anh cần chở đồ gì?”*, thì có người nam nói giọng miền Tây trả lời: *“Chở trà và rượu trốn thuế. Khi nào có đồ tao gọi cho mày”*, đồng thời thỏa thuận mỗi chuyến trả cho O 5.000.000 đồng tiền công, Odồng ý.

Lần thứ 1: Khoảng 20 giờ ngày 18- 6- 2019, người nam không rõ nhân thân gọi cho O và hướng dẫn O chạy xe đi nhận hàng. O đồng ý, lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ đen, mang biển số: 66N1- 361.xx chạy đi. Xe này của chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1989 là em ruột O (do N đi làm thuê không có ở nhà). Khi O chạy đến ngã ba An L2 huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp thì gặp người nam không rõ nhân thân đều khiển xe Wave màu xanh chạy đến kêu O chạy theo. Khi chạy đến đoạn đường vắng cách Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2 thuộc ấp Dinh B2, xã Tân Hội C, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp khoảng từ 300m đến 500m, thì người này kêu O dừng xe lại và kêu O đưa máy điện thoại di động để tháo gỡ sim số 0337559xxx đưa cho O cất giữ rồi lấy 02 thẻ sim số thuê bao mới trong đó sim 01 có số 0387883xxx và sim 02 có số Campuchia không rõ số thuê bao, gắn vào máy điện thoại di động rồi đưa lại cho O và nói: *“Sim của mày để cho người nhà mày gọi, còn sim 01 số: 0387883xxx*

và sim 02 số Campuchia một lát có người gọi điện thoại lại sẽ giao đồ cho mày chở”. Nói xong, người này điều khiển xe chạy về hướng thị xã Hồng N.

O đứng đợi khoảng 30 phút thì có 01 người nam khác (không rõ nhân thân) có số điện thoại di động 0882342xxxx gọi vào máy điện thoại di động sim 02 O đang sử dụng hỏi: “*Tới chưa?*”, O trả lời: “*Tôi rồi đang đợi nè*”. Khoảng 15 phút sau, O nhìn thấy 01 người nam điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, mang biển số Campuchia, đội nón bảo hiểm, đeo khẩu trang kín mặt đi từ hướng Campuchia qua hướng Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2 đến gặp và giao cho O 01 túi vải loại 04 quay màu đỏ nặng khoảng 03kg đến 04 kg và đưa cho O 1.000.000 đồng nói “*Tiền này đi xe, số còn lại khi nào xong đưa sau*”. Nói xong người này điều khiển xe chạy quay về hướng Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2 và về hướng Campuchia.

O nhận tiền và túi vải để phía trước бага xe rồi điều khiển xe chạy về hướng thị xã Hồng N thì người nam gặp lần trước có số điện thoại di động 0344952xxx gọi vào máy điện thoại di động O đang sử dụng sim 1 số 0387883xxx hỏi O: “*Lấy đồ chưa?*”, O trả lời: “*Lấy rồi*”, rồi sau đó người này kêu O chạy gửi xe vào nhà giữ xe và lấy túi vải đi đến bến xe Hùng C chi nhánh tại ấp Phú Y, xã An L2, huyện Tam N mua vé xe đi bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang túi vải để dưới gốc cây to ngay Cổng số 01 thì sẽ có người đến nhận túi vải. O thực hiện đúng như hướng dẫn và mua vé xe về lại Bến xe Hùng C ở An L2, huyện Tam N.

Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 20- 6- 2019 cũng như lần thứ nhất, O chạy xe mô tô biển kiểm soát 66N1- 361.xx đến địa điểm cũ, gần Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2, nhận 01 gói đồ dán kín trong giấy dầu (hình dáng giống như cây đường cát), nặng khoảng 03kg đến 04 kg và 1.000.000 đồng tiền phí vận chuyển đến bến xe Miền T2, Thành phố Hồ Chí Minh. Như lần trước, O vận chuyển gói đồ đến bến xe Miền T2 rồi mang gói đồ để dưới gốc cây to ở Cổng số 01 và mua vé xe về lại Bến xe Hùng C ở An L2, huyện Tam N.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 22- 6- 2019, cũng như 02 lần trước, O chạy xe mô tô biển số 66N1- 361.xx đến địa điểm cũ, gần Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2, nhận 01 ba lô đồ bằng vải màu đỏ- đen- trắng và 1.000.000 đồng. Người giao hàng nói: “*Không được mở ba lô ra vì trong ba lô có trà và có rượu nếu mở ra mất dầu thì người ta không lấy túi đồ còn tiền này đi xe, số còn lại khi nào xong đưa sau*”.

Nghe theo lời chỉ dẫn, O mang túi ba lô đồ đến Bến xe Hùng C mua vé đi Bến xe Miền T2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến đường Nguyễn Văn L3, Thành phố Hồ Chí Minh, O điện thoại lại cho người nam có số điện thoại di động 0344952xxx, thì người nam này nói: “*Lộn đồ rồi, mày mang ba lô về lại bến xe Hùng C sẽ có người lấy để trả lại cho người ta*”.

Lúc này khoảng 12 giờ ngày 23- 6- 2019, O mang túi ba lô đồ về đến Bến

xe Hùng C chỉ nhánh tại ấp Phú Y, xã An L2, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp, O điện thoại lại cho người nam này kêu đến nhận lại túi ba lô đồ thì người này nói: “*Mày tìm quán cà phê vắng vào nằm đợi sẽ có người ra lấy*” nên O vào quán cà phê vắng cặp Quốc lộ 30 cách ngã 3 An L2 khoảng 4km - 5 km nằm đợi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, O vẫn không thấy ai đến nhận túi ba lô đồ nên O mang túi ba lô đồ định chạy về nhà, nhưng khi đến đoạn đường vắng trên Quốc lộ 30, gần bến đò Chợ V thuộc xã An H, huyện Tam N, O dừng xe lại mở túi ba lô ra xem thì phát hiện bên trong túi ba lô đồ có nhiều bịch ny lon chứa nhiều viên nén màu xanh, nghi là ma túy, nên O đem giấu túi ba lô đồ vào bụi chuối ven đường, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về nhà. Khi gần đến thị trấn Tràm C, huyện Tam N thì người có số điện thoại di động 0344952xxx điện thoại gọi lại kêu O đem túi ba lô mang đến Bến xe Hùng C sẽ có người đến nhận và hứa sẽ trả đủ số tiền vận chuyển còn lại. O điều khiển xe quay lại bụi chuối lấy túi ba lô đồ rồi chạy vào bến xe Hùng C thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tổng cộng bị cáo Lê Văn O đã 03 lần vận chuyển trái phép chất ma túy từ khu vực gần Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền công thỏa thuận là 15.000.000 đồng, nhưng đến ngày bị bắt thì O mới nhận mỗi lần 1.000.000 đồng thu lợi bất chính, tổng cộng O nhận 03 lần là 3.000.000 đồng, số tiền này O tiêu xài cá nhân, còn lại 585.000 đồng.

Đối với các các số thuê bao 03878839xxx và sim có số Campuchia do đối tượng thuê đưa cho O sử dụng đã bị khóa nên không kiểm tra được.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, mang Biển số 66N1- 361.xxx, số khung 1710JY241xxx, số máy E3T6E3529xx là của chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1989, ngụ ấp Tân H, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp. Chị N đi làm thuê không có ở nhà, O tự ý lấy xe đi chị N không hay biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trao ả lại cho chủ sở hữu.

01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn O và 01 cái bóp da màu đen là tài sản cá nhân của O không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo O.

Tại Cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn O về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Qua xét xử công khai tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn O thừa nhận vì muốn có nhiều tiền để tiêu xài nên bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy tổng cộng 03 lần từ khu vực gần Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2, xã Tân Hộ C1, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh. Lần bị bắt quả tang có tổng khối lượng ma túy là 7.228,082 gam loại MDMA (thường gọi là thuốc lắc). Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là đúng, không oan, sai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn O về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên nhận định rằng bị cáo Lê Văn O 03 lần vận chuyển trái phép chất ma túy nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Lê Văn O đã tự khai ra 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy ngoài lần bị bắt quả tang và trong vụ án này bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn O mức án tù chung thân.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn O nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.415.000 đồng (3.000.000 đồng – 585.000 đồng).

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như phần quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Về thủ tục tố tụng của vụ án từ giai đoạn bắt quả tang cho đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo Lê Văn O là có tội, thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Luật sư xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là đầy đủ, có cơ sở, tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo nghèo khó, hoàn cảnh khó khăn. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Văn O không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên

trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23- 6- 2019 tại khu vực Bến xe Hùng C thuộc ấp Phú Y, xã An L2, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Lê Văn O bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, số ma túy bị bắt quả tang có tổng cộng 20.795 viên nén, qua kết quả giám định thì số ma túy trên có khối lượng 7.228,082 gam, loại MDMA (thường gọi là thuốc lắc), đây là chất ma túy thuộc số thứ tự 27 Danh mục I của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số ma túy này có nguồn gốc từ Campuchia, bị cáo Lê Văn O vận chuyển thuê cho 01 người lạ từ Cửa khẩu quốc tế Dinh B2, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp mang đi giao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo Lê Văn O còn thừa nhận đã vận chuyển ma túy trót lọt 02 lần vào các ngày 18- 6- 2019 và 20- 6- 2019.

[3] Tại lần bắt quả tang, bị cáo Lê Văn O biết rõ hàng hóa mà bị cáo nhận vận chuyển là ma túy nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển, điều đó thể hiện bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn O là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy và tiền chất, hành vi của bị cáo còn tiếp tay, góp phần tạo điều kiện để ma túy từ nước ngoài tràn vào Việt Nam, làm tăng các hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy trong nước, từ đó góp phần làm tăng tội phạm về ma túy và các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác, gia tăng các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cản trở kinh tế phát triển. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Lê Văn O là người trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng để nhận thức được việc mình làm và bị cáo phải chịu trách nhiệm về những sai phạm của mình.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn O đủ cơ sở cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm minh để giữ gìn sự tôn nghiêm của pháp luật, giữ gìn sự bình yên của Nhân dân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn O là người có nhân thân tốt, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn O đã tự thú nhận các lần phạm

tội trước đây, trong vụ án này bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, xét thấy gia đình bị cáo có người tham gia cách mạng: Ông nội bị cáo là ông Lê Văn M được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội của bị cáo là bà Bùi Thị X được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Lê Thị Luận cho rằng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng chỉ có lời khai của bà L, không có tài liệu chứng minh nên chưa đủ căn cứ xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập cũng không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hai người nam thuê bị cáo Lê Văn O vận chuyển ma túy trái phép từ Cửa khẩu Quốc tế Dinh B2 về Thành phố Hồ Chí Minh và người nhận ma túy ở bên xe Miền T2 do bị cáo không biết lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với chủ thuê bao các số 0344952xxx, 0387883xxx, 0882342xxx Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã ra lệnh thu giữ điện tín và ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội thực hiện, khi nào có kết quả cụ thể sẽ xử lý sau.

[11] Đối với anh Võ Văn Đ có cho bị cáo O số điện thoại di động của người lạ để O liên hệ vận chuyển ma túy vì nghĩ là họ cần thuê vận chuyển hàng hóa bình thường. Anh Đ không biết việc O nhận vận chuyển ma túy, nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với chiếc xe mô tô 66N1- 361.xxx do Lê Văn O sử dụng vận chuyển ma túy, chiếc xe này là của chị Lê Thị Thúy N mua trả góp của Cửa hàng xe Tân T3 ở thị trấn Tràm C, huyện Tam N, chị N cho bị cáo mượn sử dụng để đi làm và chạy xe ôm, việc bị cáo sử dụng xe vận chuyển ma túy chị N không biết nên cơ quan Công an đã trả lại xe cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

Chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 7.201,578kg gồm:

+ Mẫu viên nén màu xanh, hình trái tim, viên nén bị bể thành dạng bột, viên nén bị bể không rõ hình chứa trong túi nhựa màu trắng ghi ký hiệu số 1 và mẫu viên nén màu xanh, hình tròn chứa trong 07 bìch ny lon ghi ký hiệu từ 2 đến 8 còn lại sau giám định có tổng khối lượng 6.986,801g. Được niêm phong trong cùng thùng giấy màu trắng xanh có in nhãn hiệu “Lavie” ghi “niêm phong số:

504/, ngày 24/6/2019”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp”, có in hình dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải bằng mực màu đỏ của Lê Văn O và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Lê Minh V2, Trần Thị Ý N1, Nguyễn Thống N2, Trần Hữu N3 và Lê Văn O.

+ Mẫu viên nén màu xanh, hình trái tim, viên nén bị bể thành dạng bột, viên nén bị bể không rõ hình và mẫu viên nén màu xanh, hình tròn trích mẫu để giám định còn lại sau khi tiến hành giám định có tổng trọng lượng 214,777g. Được niêm phong trong cùng phong bì ghi “niêm phong số: 501/KTHS, ngày 25/6/2019”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Lê Minh V2 và Nguyễn Thống N2.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 585.800 đồng (Năm trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng).

+ 01 ba lô bằng vải, màu đen- đỏ- trắng, có ghi hiệu DAIDIANIU.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia- X1, màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, gồm sim 1 số 0971247xxx, sim 2 số 03375597xx.

+ 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu vàng- đen, bên trong có gắn 2 thẻ sim gồm 1 sim số 0387883, sim 2 không kiểm tra được số (sim Campuchia).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh diễn biến hỏi cung bị cáo Lê Văn O trong quá trình điều tra.

[14] Về án phí: Bị cáo Lê Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên, Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ để xem xét quyết định hình phạt bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn O phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn O tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 24- 6- 2019).

Buộc bị cáo Lê Văn O nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

Chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 7.201,578kg gồm:

+ Mẫu viên nén màu xanh, hình trái tim, viên nén bị bể thành dạng bột, viên nén bị bể không rõ hình chứa trong túi nhựa màu trắng ghi ký hiệu số 1 và mẫu viên nén màu xanh, hình tròn chứa trong 07 bìch ny lon ghi ký hiệu từ 2 đến 8 còn lại sau giám định có tổng khối lượng 6.986,801g. Được niêm phong trong cùng thùng giấy màu trắng xanh có in nhãn hiệu “Lavie” ghi “niêm phong số: 504/, ngày 24/6/2019”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp”, có in hình dấu vân tay ngón trỏ trái và trỏ phải bằng mực màu đỏ của Lê Văn O và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Lê Minh V2, Trần Thị Ý N1, Nguyễn Thống N2, Trần Hữu N3 và Lê Văn O.

+ Mẫu viên nén màu xanh, hình trái tim, viên nén bị bể thành dạng bột, viên nén bị bể không rõ hình và mẫu viên nén màu xanh, hình tròn trích mẫu để giám định còn lại sau khi tiến hành giám định có tổng trọng lượng 214,777g. Được niêm phong trong cùng phong bì ghi “niêm phong số: 501/KTHS, ngày 25/6/2019”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Lê Minh V2 và Nguyễn Thống N2.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 585.800 đồng (Năm trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng).

+ 01 ba lô bằng vải, màu đen- đỏ- trắng, có ghi hiệu DAIDIANIU.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia- X1, màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, gồm sim 1 số 0971247xxx, sim 2 số 0337559xxx.

+ 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu vàng- đen, bên trong có gắn 2 thẻ sim gồm 1 sim số 0387883792, sim 2 không kiểm tra được số (sim Campuchia).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh diễn biến hỏi cung bị cáo Lê Văn O trong quá trình điều tra.

(Hiện các vật chứng nêu trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29- 11- 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời

hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (17- 02- 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án DS, HS tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKT, VP TA tỉnh ĐT;
- CQCSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, Tòa HS (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh